

NHIỆM VỤ DÂN TỘC TRONG CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP 1789

Nguyễn Tuấn Anh
Đại học Sư phạm Huế

Cách mạng tư sản Pháp năm 1789 là cuộc cách mạng tư sản điển hình và triệt để nhất trong các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại. Cuộc cách mạng đã lật đổ nền thống trị chuyên chế của vua Louis XVI, thống nhất thị trường dân tộc, thiết lập nền cộng hoà tư sản. Bên cạnh đó, cách mạng Pháp năm 1789 đã chống lại sự can thiệp của liên minh phong kiến châu Âu, đứng đầu là nước Anh tư bản, qua đó chứng tỏ rằng: Trong cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789, nhiệm vụ dân tộc đã được đặt ra và giải quyết một cách triệt để.

I. Lý luận chung về vấn đề dân tộc và nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong cuộc cách mạng tư sản pháp 1789

1. Lý luận chung về vấn đề dân tộc

Vấn đề dân tộc là vấn đề về sự giải phóng và những điều kiện phát triển tự do của các dân tộc. Vì vậy, cần phải có cách xem xét vấn đề dân tộc theo quan điểm lịch sử, bởi nội dung và ý nghĩa của vấn đề này không giống nhau trong những thời đại khác nhau. Dân tộc là một phạm trù lịch sử, là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử xã hội loài người. Hiện nay, khái niệm dân tộc được hiểu theo nhiều nghĩa, trong đó có hai nghĩa được dùng phổ biến nhất: *Thứ nhất*: Dân tộc là một bộ phận của quốc gia;

Thứ hai: Dân tộc là toàn bộ nhân dân của quốc gia đó.

Khi bàn về khái niệm dân tộc gắn liền với sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở phương Tây, Stalin lần đầu tiên nêu ra định nghĩa đầy đủ về dân tộc: “*Dân tộc là một khối cộng đồng người ổn định thành lập trong lịch sử, dựa trên cơ sở cộng đồng về tiếng nói, về lãnh thổ, về sinh hoạt kinh tế và về hình thành tâm lý, biểu hiện trong cộng đồng văn hoá*”¹

Trong khi phân tích xã hội tư bản, Lênin đã nêu ra nguyên lý nổi tiếng về hai khuynh hướng khách quan của chủ nghĩa tư bản trong vấn đề dân tộc: “*Trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, có hai xu hướng lịch sử trong vấn đề dân tộc. Xu hướng thứ nhất thể hiện trong sự thức tỉnh của ý thức dân tộc và của phong trào dân tộc, trong cuộc đấu tranh chống ách áp bức bóc lột, trong cuộc đấu tranh chống ách áp bức dân tộc, trong việc thành lập các quốc gia dân tộc. Xu hướng thứ hai thể hiện trong việc phát triển và tăng cường mối quan hệ giữa các dân tộc, trong việc xoá bỏ những hàng rào ngăn cách các dân tộc và trong việc thiết lập sự thống nhất quốc tế của tư bản, của*

¹ Stalin (1962), *Vấn đề dân tộc và thuộc địa*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr. 43.

đời sống kinh tế nói chung, của chính trị, của khoa học... Xu hướng thứ nhất chiếm ưu thế trong lúc chủ nghĩa tư bản mới bắt đầu phát triển, xu hướng thứ hai là đặc trưng của chủ nghĩa tư bản đã già cỗi và sắp chuyển thành một xã hội xã hội chủ nghĩa”²

Phạm vi bài viết này chủ yếu đề cập tới những biểu hiện trong xu hướng thứ nhất, khi chủ nghĩa tư bản (CNTB) mới bắt đầu phát triển.

2. Nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong cuộc Cách mạng tư sản Pháp 1789

Ở nước Pháp, nền quân chủ, vương quyền là đỉnh của lâu đài phong kiến và chuyên chế. Nhà vua có quyền quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia. Vua chỉ định và bãi chức các bộ trưởng và các quan chức, ban bố và bãi bỏ pháp luật, trừng phạt và ân xá. Bộ máy quan liêu công kênh, phức tạp của nền quân chủ chuyên chế nắm chặt mọi sinh hoạt xã hội và duy trì cả một hệ thống pháp luật, quy tắc, tập quán phong kiến tích lũy hàng thế kỷ.

Cơ cấu hành chính của nước Pháp hoàn toàn không đồng nhất. Cả nước được chia ra thành rất nhiều tỉnh, tỉnh lại chia thành những đơn vị hành chính nhỏ hơn và mang bản chất khác nhau: khu tư pháp, khu hành chính... Các đơn vị hành chính ấy không đáp ứng những điều kiện kinh tế địa phương, mà được đặt ra do những nguyên nhân khá ngẫu nhiên: phần lớn nguyên là những lãnh địa phong kiến độc lập, sáp nhập vào vương

triều Pháp ở những thời kỳ khác nhau. Những tỉnh ấy duy trì lâu dài tính chất biệt lập phong kiến cổ xưa của mình. Có tỉnh như Phrăngcơôngtê, có quyền hành và thể chế hành chính riêng của mình, thậm chí còn “được coi như ngoại bang” Có những tỉnh khác như Andát được xem như “nước ngoài thực sự”, có thể chế và quyền hành riêng.

Việc cai trị ở các tỉnh cũng không thống nhất. Mặc dù đã có sự thống nhất đất nước về chính trị, nhưng tình trạng phân cắt về kinh tế của đất nước chưa bị thủ tiêu hoàn toàn đã kìm hãm sự phát triển của công thương nghiệp. Mỗi tỉnh có một chế độ hành chính và tư pháp riêng, thuế khoá, hệ thống đo lường cũng khác nhau. Đặc biệt, chế độ thuế quan nội địa rất nhiều tầng.

Vào thế kỷ XVIII, Pháp có một nền ngoại thương mạnh. Nước Pháp xuất khẩu lúa mì, len, gia súc, rượu vang, các hàng xa xỉ sang các nước châu Âu, phương Đông và các thuộc địa ở châu Mỹ. Nhưng chính chế độ thuế quan trong nước đã ngăn cản bước tiến của thương nghiệp, nội thương chịu nhiều sự ràng buộc. Nhà nước, các lãnh chúa phong kiến, giám mục, tu viện đều đặt các trạm thu thuế vận chuyển. “Ở trong nước có đến 50.000 lính kiểm soát các hàng rào thuế quan. Người ta nói rằng, vận chuyển lúa mì từ Trung Quốc sang Pháp còn ít tốn kém hơn là vận chuyển từ miền Nam lên miền Bắc nước Pháp”³

² V.I. Lenin (1974), *Về quyền dân tộc tự quyết*, NXB Tiến bộ, Matxcova, tr. 20.

³ Êphimốp (1963), *Thế giới cận đại*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr. 67.

Trong lĩnh vực công nghiệp, trước khi cách mạng nổ ra, đã đạt được những thành tựu lớn. Tuy nhiên nền công nghiệp non trẻ của Pháp vấp phải những trở ngại lớn. Chế độ phường hội – nguồn thu nhập quan trọng của chế độ chuyên chế – với những quy định ngặt nghèo về số lượng, mẫu hàng hoá, giá cả, thị trường... đã kìm hãm việc tự do kinh doanh và cải tiến kỹ thuật, cản trở việc mở rộng và phát triển của công nghiệp. Sự áp bức, bóc lột tàn khốc của chế độ phong kiến làm cuộc sống của nông dân hết sức khốn khổ, sản xuất nông nghiệp giảm sút, sức mua thấp làm thị trường trong nước bị thu hẹp lại, hàng rào thuế quan đối với hàng hoá lưu thông... đã kìm hãm sự phát triển của công nghiệp Pháp.

Như vậy, chế độ hành chính phức tạp, hủ lậu, vô lý và sự cách biệt giữa các vùng là những trở ngại lớn cho sự phát triển công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa lúc đó cũng như đối với sự hình thành dân tộc tư sản ở Pháp. Tình hình đó đặt ra cho cuộc Cách mạng tư sản Pháp năm 1789 (về khía cạnh nhiệm vụ dân tộc) là “phải tiêu diệt, vứt bỏ, phá vỡ” mọi xiềng xích của xã hội cũ, thống nhất lãnh thổ, thống nhất thị trường dân tộc, tạo điều kiện cho CNTB phát triển. Ngoài ra, việc thực hiện nhiệm vụ dân tộc trong cách mạng tư sản Pháp còn thể hiện ở cuộc đấu tranh chống lại sự tấn công của liên minh phong kiến châu Âu và nước Anh tư sản để bảo vệ những thành quả của cuộc cách mạng diễn ra trong tiến trình cách mạng.

II. Việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc trong Cách mạng tư sản Pháp năm 1789

1. Thống nhất lãnh thổ, hình thành thị trường dân tộc

Ngày 14-7-1789, Cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Paris, phái đại tư sản Lập hiến lên nắm chính quyền. Ngày 26-8-1789, Quốc hội Lập hiến thông qua bản “*Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền*” – một cương lĩnh tuyên bố những nguyên tắc cơ bản của xã hội mới. Tuyên ngôn đã vạch rõ những quyền tự nhiên bất di bất dịch và thiêng liêng của con người và của công dân. Trong thế kỷ mà chế độ phong kiến chuyên chế còn thống trị khắp lục địa châu Âu dưới những hình thức dã man và tàn bạo nhất, bản Tuyên ngôn táo bạo ấy của giai cấp tư sản cách mạng, tuyên bố quyền bình đẳng về pháp lý của mọi người, quyền tự do cá nhân và quyền chống áp bức có một ý nghĩa tiến bộ. Tuyên ngôn đã thúc đẩy mạnh mẽ quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh tự giải phóng khỏi sự áp bức của chế độ phong kiến, đưa Cách mạng phát triển theo con đường đi lên.

Trong tháng 8-1789, Quốc hội Lập hiến đã thông qua nhiều đạo luật có ý nghĩa tiến bộ. Quốc hội đã xoá bỏ chế độ đẳng cấp bất bình đẳng, bãi bỏ thành phần quý tộc thế tập và mọi tước vị gắn vào đó. Đặc biệt, để tổ chức lại đất nước trên cơ sở nền dân chủ tư sản, Quốc hội Lập hiến xoá bỏ những đặc quyền cũ của các tỉnh, phá huỷ toàn bộ sự phân chia cũ của nước Pháp có từ thời Trung cổ.

Tiếp theo, ngày 15-1-1790, Quốc hội Lập hiến ban hành đạo luật mới về tổ chức hành chính của nước Pháp. Cả nước chia làm

83 quận, có diện tích gần bằng nhau, giống nhau về mặt hành chính. Quận được chia thành khu, tổng, xã. Tổ chức hành chính này thủ tiêu sự phân cát phong kiến cũ, với những tàn tích cổ xưa trong cơ cấu kinh tế chính trị như thuế quan nội địa, toà án lãnh chúa, thuế địa phương, hệ thống đo lường..., bảo đảm sự thống nhất quốc gia và sự đồng nhất hành chính.

Trong lĩnh vực pháp chế công thương nghiệp, để bảo vệ quyền lợi kinh tế của giai cấp tư sản, tháng 2-1791, Quốc hội Lập hiến bãi bỏ phường hội phong kiến và các đặc quyền của nó. Do đó những hàng rào cản trở sự phát triển của mậu dịch và kinh doanh sản xuất đã biến mất, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển công thương nghiệp.

Tất cả các đạo luật nói trên được đưa vào nội dung bản Hiến pháp đầu tiên của nhà nước tư sản, được thông qua tháng 9-1791 và có hiệu lực từ tháng 10-1791. Mặc dù còn có những hạn chế, nhưng Hiến pháp 1791 có một giá trị tiến bộ vì tuyên bố nguyên tắc chủ quyền của quốc dân và xác lập nền thống trị của giai cấp tư sản dưới hình thức Quân chủ Lập hiến. Tuy nhiên, trong thời gian nắm quyền, phái Lập hiến đã làm quần chúng nhân dân thất vọng vì quyền lợi của họ không được giải quyết, số phận của đất nước đang bị đe dọa bởi sự tấn công của phong kiến châu Âu. Điều này đã làm cho tư tưởng đòi bãi bỏ nền Quân chủ ngày càng có nhiều người hưởng ứng.

Ngày 10-8-1792, quần chúng nhân dân khởi nghĩa tiến đến Cung điện Tuylori, bắt

giam nhà vua và hoàng hậu, nền quân chủ bị sụp đổ. Quốc hội Lập pháp triệu tập một Quốc hội mới tuyển cử theo phổ thông đầu phiếu, gọi là Quốc ước, trong đó phái Girôngđanh chiếm đa số. Nhưng khi đã nắm được chính quyền, phái Girôngđanh tìm mọi cách để kìm hãm Cách mạng, trở thành một lực lượng bảo thủ. Trước những khó khăn về đối nội và đối ngoại, họ tỏ ra bất lực và khiếm nhược. Cuối cùng cuộc khởi nghĩa ngày 31-5 và 2-6-1793 đã lật đổ nền thống trị của phái Girôngđanh và đưa phái Giacôbanh lên nắm chính quyền, thiết lập sự thống trị của quần chúng và của tư sản vừa và nhỏ.

Phái Giacôbanh lên nắm quyền vào lúc nước cộng hoà đang trải qua chặng đường nguy hiểm nhất do nội phản và ngoại xâm. Để lôi cuốn được đa số quần chúng nhân dân lao động trong nước về phía mình, phái Giacôbanh thấy trước hết cần phải giải quyết các yêu cầu của quần chúng, phải xây dựng bản Hiến pháp dân chủ nhằm đặt một cơ sở chính trị chung cho cả nước.

Ngày 24-6-1793, Quốc ước Giacôbanh thông qua Hiến pháp. Đây là bản Hiến pháp tư sản dân chủ nhất trong thời cận đại. Thảm nhuần những tư tưởng của Rút-xô và những nguyện vọng chân chính đòi quyền tự do chính trị rộng rãi, như các nhà dân chủ tư sản lúc bấy giờ quan niệm, Hiến pháp 1793 đánh dấu một bước tiến vĩ đại so với Hiến pháp 1791. Hiến pháp 1793 khẳng định các quyền tự do dân chủ của công dân, thủ tiêu hoàn toàn các đặc quyền phong kiến, khẳng định Pháp là một nước cộng hoà thống nhất không thể phân chia.

Kết cấu hành chính mới ấy cùng những đạo luật, những bản Hiến pháp được ban hành trong tiến trình cách mạng Pháp đã thủ tiêu mọi vết tích của sự phân cách và biệt lập phong kiến, do đó góp phần đưa quá trình hình thành dân tộc tư sản Pháp đến chỗ hoàn thiện. *“Chính vì những lẽ đó mà cho đến nay hơn 200 năm sau cách mạng, sự phân chia hành chính ấy vẫn tồn tại”*⁴

2. Đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc

Sau khi ngục Baxti thất thủ, bọn quý tộc, tầng lớp phản động đã trốn khỏi nước Pháp, cầu cứu sự giúp đỡ của thế lực phong kiến châu Âu. Sau khi bỏ trốn không thành, nhà Vua đặt tất cả hy vọng vào sự can thiệp của nước ngoài để nhanh chóng tiến công chống “bọn súc sinh nội loạn”. Đầu năm 1790, ý định can thiệp vũ trang chống nước Pháp bắt đầu hình thành. Yêu cầu chống lại “sự lây lan của cách mạng” làm dấy đi mối bất hoà giữa các nước quân chủ. Các chính phủ phản động và chuyên chế đã công khai lên tiếng đe dọa nước Pháp. Ngày 27-8-1791, Áo hoàng Lêôpôn II và vua Phổ Vinhem II ký bản tuyên bố cùng hành động để bảo vệ vua Pháp. Tháng 2-1792, hai nước ký kết Hiệp ước Liên minh quân sự chống Pháp, mối đe dọa can thiệp vũ trang của các nước phong kiến châu Âu chống lại cách mạng Pháp đến gần.

Tháng 3-1792, hoàng đế Lêôpôn II chết. Hoàng đế mới của Áo, Phrăngxoá I là một

người hiếu chiến, đã không giấu giếm việc ông ta đang nôn nóng muốn khai chiến với cách mạng Pháp. Nước Áo trở thành trung tâm can thiệp phản cách mạng của châu Âu.

Để giành thế chủ động, ngày 20-4-1792, Quốc hội Lập pháp tuyên chiến với Áo. Nước Pháp tuyên chiến trước, nhưng điều đó tuyệt đối không làm thay đổi việc nước Pháp đã tiến hành một cuộc chiến tranh chính nghĩa và tự vệ. Lenin đã viết: *“Toàn thể nhân dân, đặc biệt là quân chúng, nghĩa là những giai cấp bị áp bức đã đứng lên với lòng nhiệt tình cách mạng vô bờ bến, tất cả đều nhận xét đây là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ và sự thật chính nó là như thế. Nước Pháp cách mạng đã tự vệ chống lại châu Âu phản động và quân chủ”*⁵ Nhưng quân Pháp do các tướng tá quý tộc chỉ huy không muốn thắng trận, cố ý rút lui tạo thuận lợi cho quân Áo tiến sâu vào trong nước. Lo ngại trước những thất bại ở biên giới, cảm phẫn trước sự phản bội của bọn tướng tá và sĩ quan, quần chúng nhân dân đã nổi dậy đấu tranh chống nhà Vua và buộc Quốc hội Lập pháp phải thông qua sắc lệnh tuyên bố “Tổ quốc lâm nguy” vào ngày 11-7-1792. Tất cả những người đàn ông có thể cầm vũ khí đều phải tòng quân.

Trước khí thế cách mạng của quần chúng, ngày 25-7-1792, công tước Brunsvick, tư lệnh quân đội can thiệp nhân danh vua Áo và Phổ đã công bố bản tuyên ngôn, bộc lộ một cách rõ rệt những âm mưu

⁴ Trần Văn Trị (1989), *Đại cách mạng Pháp 1789*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr. 49.

⁵ A. Manfrét (1963), *Đại cách mạng Pháp 1789*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr. 107

của bọn xâm lược nước ngoài. Bản tuyên bố nói rõ quân đội liên minh có nhiệm vụ: “*Chấm dứt sự hỗn loạn bên trong nước Pháp, khôi phục chính quyền hợp pháp, trả lại an ninh và tự do cho nhà vua và trừng trị những người làm loạn*” Tuyên ngôn còn cảnh báo rằng, nếu xảy ra một sự xúc phạm nào đến nhà Vua và Hoàng gia, dù là nhỏ nhặt đi nữa, thì nhất định Paris sẽ bị trừng phạt bằng quân sự và sẽ hoàn toàn bị đập đổ.

Nhà Vua và bọn can thiệp dự tính những lời đe dọa ấy sẽ làm cho nhân dân Pháp khiếp sợ, nhưng chúng đã lầm. Bản Tuyên ngôn đã kích động lòng căm phẫn của nhân dân, làm cho cuộc khởi nghĩa vốn không thể tránh khỏi càng nhanh chóng bùng nổ.

Cuộc khởi nghĩa ngày 10-8-1792 của quần chúng nhân dân đã giành được thắng lợi. Nền quân chủ sụp đổ, vua Lui XVI và hoàng hậu bị bắt, các đại thần cũ của nhà Vua bị cách chức, phái Girôngđanh lên nắm chính quyền.

Sự sụp đổ của nền quân chủ và sự phát triển của cách mạng Pháp làm thế lực phong kiến phản động châu Âu tức giận điên cuồng. Ngày 19-8-1792, hơn 80 vạn quân Áo - Phổ do công tước Brunsvick chỉ huy, vượt biên giới, xâm nhập lãnh thổ Pháp. Để chống lại những lực lượng can thiệp, người Pháp đưa ra 3 đạo binh của Đuymuriê, Kellerman và Birôn, gồm 82.000 quân. Tuy nhiên, trong hàng ngũ các tướng tá có nhiều người theo phái quân chủ nên sẵn sàng phản bội Tổ quốc. Ngày 20-8-1792, Brunsvick bao vây Lôngvi. Ngày 23-8, viên chỉ huy cứ điểm

này, tuy đang nắm trong tay 70 khẩu đại bác và nhiều binh lính, đã nộp thành cho kẻ thù mà không kháng cự. Quân Phổ tiến về Vécđoong, căn cứ cuối cùng để bảo vệ Paris. Ngày 2-9-1792, thành Vécđoong thất thủ, con đường vào Paris bị mở toang.

Nước Pháp đang đứng trước một nguy cơ nghiêm trọng. Liên quân Áo - Phổ đang tiến vào nước Pháp. Nước Anh triệu hồi đại sứ ở Paris về và gửi một công hàm cho Pháp với ý sẵn sàng gia nhập quân đội liên minh phong kiến. Tây Ban Nha tiến hành nhiều hoạt động quân sự ở biên giới Pyrênê. Tất cả châu Âu phản cách mạng đã liên minh chống nước Pháp của cách mạng. Ở Paris và các thành phố khác, bọn bảo hoàng và bọn phản cách mạng dù các loại cũng ngóc đầu dậy chống đối.

Trước những giờ phút quyết định ấy. Công xã Cách mạng đã trở thành linh hồn của công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Họ ra lời kêu gọi nhân dân đứng dậy cầm vũ khí tiêu diệt quân thù. Những đoàn quân tình nguyện được thành lập và đi ra mặt trận.

Ngày 20-9-1792, quân đội Pháp và Phổ đối diện nhau trên những ngọn đồi ở Vanmy. Quân Phổ dàn thành đội ngũ chỉnh tề xông thẳng vào những vị trí của quân Pháp. Theo tiếng hô “Tổ quốc muôn năm”, những người yêu nước Pháp xông vào chặn đánh quân thù. Cuộc tấn công bị đẩy lùi. Quân Phổ phải rút lui. Nước Pháp cách mạng đã chiến thắng liên minh phản cách mạng châu Âu trận đầu tiên. Nước Pháp đã được cứu thoát nhờ tấm lòng ái quốc nhiệt thành của hàng triệu người

dân và nhờ sự lãnh đạo kiên quyết của Công xã Cách mạng và phái Giacôbanh.

Từ cuối năm 1792, việc xử trí nhà Vua như thế nào trở thành vấn đề chính trong những cuộc tranh luận tại Quốc ước. Phái Girôngđanh tìm mọi cách để lẩn tránh vấn đề này. Nhưng người ta đã tìm thấy các bằng chứng về sự đồng mưu của nhà Vua với kẻ thù của nước Pháp nên quần chúng nhân dân và phái Giacôbanh yêu cầu đưa Vua ra xét xử để trừng trị vì tội phản quốc. Ngày 21-1-1793, vua Lui XVI bị chặt đầu và sau đó không lâu, hoàng hậu Mari Ăngtoannét cũng chịu chung số phận.

Từ tháng 3-1793, nước Pháp lâm vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng về chính trị, kinh tế, xã hội. Sự phát triển của cách mạng làm cho thế lực phong kiến phản động châu Âu hoảng sợ. Các nước Anh, Tây Ban Nha, Hà Lan đã lấy việc xử tử Lui XVI làm cơ gia nhập vào liên minh phản cách mạng chống Pháp. Nước Pháp cộng hoà bị phong toả và cô lập, phải một mình chống lại tất cả châu Âu phản động. Trong tình hình đó, phái Girôngđanh đang nắm quyền tỏ ra bất lực trong việc tổ chức quốc phòng. Đáng lẽ phải động viên toàn dân chống kẻ thù, họ lại tiếp tục xúc tiến cuộc đấu tranh bè phái chống những người Giacôbanh và vẫn theo đuổi chính sách phản dân chủ, làm ngơ trước những nhu cầu và yêu sách của nhân dân. Ở trong nước, tháng 3-1793, bạo động phản cách mạng nổ ra ở Văngđê, và từ đó lan ra vùng Tây Bắc, Noóc măngđi, Bơtanhơ. Ở ngoài mặt trận, quân đội cách mạng tiếp tục thất bại, quân đồng minh vượt qua biên giới

tràn vào lãnh thổ Pháp. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao vào ngày 2-6-1793, phái Girôngđanh bị quần chúng nhân dân và giai cấp tư sản cách mạng lật đổ.

Phái Giacôbanh lên nắm chính quyền trong lúc vận mệnh của nước cộng hoà lâm vào cảnh nguy khốn nhất. Quân đội của bọn xâm lược từ ba phía Bắc, Đông và Đông Nam đang tiến vào nước Pháp. Năm đạo quân nước ngoài đang dồn ép các toán quân Pháp mệt mỏi, trang bị kém, mất tinh thần do hành động phản bội của tướng Đuymuriê. Mayenxơ thất thủ, Valenxiên bị bỏ ngỏ. Paris lại bị uy hiếp. Hạm đội Anh tiếp viện cho bọn phiến loạn và phong toả các hải cảng của Pháp. Các cuộc bạo động phản cách mạng lan nhanh từ nơi này sang nơi khác. Đến giữa tháng 6, bạo động đã nổ ra ở 60 trong số 83 quận. Chính quyền của Quốc ước Giacôbanh chỉ còn nắm được Paris đang đói kém và một phần nhỏ lãnh thổ. Số mệnh chế độ cộng hoà như “ngàn cân treo trên sợi tóc” Để cứu thoát nước cộng hoà non trẻ, trong tháng 6 và tháng 7 năm 1793, phái Giacôbanh đã thi hành nhiều chính sách tiến bộ, đáp ứng yêu cầu của quần chúng nhân dân như: vấn đề ruộng đất, thủ tiêu các đặc quyền phong kiến, ban hành giá tối đa các mặt hàng thiết yếu, ban hành Hiến pháp dân chủ... Nhờ vậy, phái Giacôbanh đã được quần chúng nhân dân tích cực ủng hộ. Đồng thời chính quyền Giacôbanh tăng cường trấn áp bọn phản động và tổ chức quốc phòng để bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 23-8-1793, Quốc ước Giacôbanh thông

toàn quốc. Điều I của sắc lệnh tuyên bố: “*Từ giờ phút này cho đến khi nào kẻ thù bị đuổi ra khỏi lãnh thổ của nước Cộng hoà, tất cả những người Pháp đều bị trưng dụng thường xuyên*”⁶ Sắc lệnh quy định rõ nhiệm vụ của tất cả những người Pháp, còn độc thân hay đã lập gia đình, đàn ông hay đàn bà, thậm chí cả trẻ em và người già. Cuộc động viên chưa từng có của toàn dân này chỉ có thể thực hiện trong một cuộc chiến tranh chính nghĩa. Cuộc động viên này đã cổ vũ tinh thần yêu nước của đại đa số nhân dân. Vì thế, Sắc lệnh Tổng động viên được nhân dân Pháp, đặc biệt là nông dân hưởng ứng nhiệt liệt. Mười bốn đạo quân được thành lập trong thời gian ngắn nhất và lên đường ra mặt trận với tinh thần chiến đấu rất cao.

Ở trong nước, các ngành công nghiệp đều hướng về phục vụ quốc phòng. Các nhà khoa học nổi tiếng như Béc-tô-lie, Lazơ-rơ Các-nô đã tích cực tham gia nghiên cứu các nguyên lý, chiến thuật mới và tổ chức hệ thống phòng thủ bảo vệ cách mạng. Chính nhờ sự nỗ lực của toàn dân tộc, quân Pháp đã giành được thắng lợi đầu tiên ở Đông Bắc vào tháng 9 và tháng 10 năm 1793, làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh. Quân Áo bị tan rã, quân Anh và các vương quốc Đức phải rút lui. Chưa thắng lợi hoàn toàn, song nước Pháp bắt đầu thoát khỏi cuộc khủng hoảng quân sự. Cuối năm 1793, quân Pháp chuyển sang tấn công, quân Anh bị đánh đuổi khỏi

Tulông, quân Phổ - Áo bị đánh bại ở Andát. Trên lãnh thổ nước Pháp, quân thù đã bị quét sạch. Cuối cùng, ngày 26-6-1794, trong trận Pholơruýt, quân đội cách mạng Pháp đã hoàn toàn đánh bại quân đội liên minh. Cuộc chiến đấu chống ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng đã kết thúc thắng lợi. Nhiệm vụ dân tộc được giải quyết triệt để.

3. Kết luận

Đại cách mạng Pháp năm 1789 đã để lại cho nước Pháp một di sản thiêng liêng đó là sự thống nhất quốc gia với ý thức “dân tộc là một và không thể phân chia” Sự thống nhất đó vừa là hệ quả, vừa là nền tảng của thiết chế xã hội tư sản, trên đó hình thành những nguyên lý cơ bản về nhà nước, pháp luật, kinh tế và xã hội. Ý thức thống nhất dân tộc đó đã tạo nên sức mạnh cho nước Pháp trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Cách mạng đã xoá bỏ quý tộc thế tộc và sự ngăn cách phong kiến đối với lãnh thổ và sự giao lưu kinh tế. Vấn đề dân tộc được giải quyết một cách triệt để, quốc gia dân tộc được thống nhất đã tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa lúc bấy giờ, của khoa học kỹ thuật, góp phần tạo nên nền văn hoá tinh thần và vật chất cao trong lịch sử nước Pháp và trong lịch sử văn minh nhân loại.

⁶ A. Manfrét (1963), *Đại cách mạng Pháp 1789*, NXB Sự thật, Hà Nội, tr. 253.